TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HS - ST
Ngày:24-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Ánh Dương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Văn Ánh**

Bà **Trần Thị Phận**

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kim Hồ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Duẩn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXX-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thành N – Sinh ngày 27/12/1978; nơi sinh: huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Lâm Thị T, có vợ Nguyễn Thị Kiều T1 và 02 con (sinh năm 2009 và 2013); tiền án, tiền sự: không; nhân thân tốt. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo Hồ Văn Nhí A – Sinh ngày 01/01/1991; nơi sinh: Quận Ô, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hô Văn M và bà Lê Thị Ngọc Ư, có vợ Nguyễn Thị Mỹ N1 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không; nhân thân tốt. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo Trần Hữu B – Sinh ngày 28/5/2000; nơi sinh: huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị B1, vợ và con: không; tiền án, tiền sự: không; nhân thân tốt. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo Nguyễn Nhật D – Sinh ngày 01/01/1984; nơi sinh: huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: số F, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Tạm trú: ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B2 (chết) và bà Lê Kim P, có vợ Nguyễn Ngọc H1 và 02 con (sinh năm 2012 và 2014); tiền án, tiền sự: không; nhân thân tốt. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo Phan Thanh C – Sinh ngày 01/01/1983; nơi sinh: quận Ô, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: số F, khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thành L và bà Nguyễn Thị T2, có vợ Huỳnh Thị V1 và 02 con (sinh năm 2004 và 2006); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo Phan Ngọc Đ – Sinh ngày 09/11/1979; nơi sinh: huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N2 (chết) và bà Trần Thị B3, có vợ Phan Thị T3 và 02 con (sinh năm 2000 và 2008); tiền án, tiền sự: không; nhân thân tốt. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo Nguyễn Hữu L1 – Sinh ngày 02/02/1975; nơi sinh: huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: tổ F, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N3 (chết) và bà Nguyễn Hoàng A1, có vợ Nguyễn Kim O và 02 con (sinh năm 2009 và 2014); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tại Bản án hình sự phúc thẩm số 72/2014/HSPT ngày 23/5/2014 và năm 2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 (ba) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 03 (tháng) tù tại Bản án số 72/2014/HSPT ngày 23/5/2014, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 tháng tù (Bản án hình sự phúc thẩm số 11/2015/HSPT ngày 04/02/2015), đã được xóa án tích. Bị cáo tại ngoại

và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo Phan Chí L2 – Sinh ngày 24/12/1987; nơi sinh: huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: tổ A, ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P1 và bà Võ Kim N4, có vợ Trần Thị Thanh L3 và con Phan Nhật A2, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2016 và năm 2018 có hành vi Đánh bạc bị Công an huyện B phạt số tiền 1.500.000 đồng và 2.000.000 đồng, chấp hành xong. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo Trần Văn Ê – Sinh năm 1954; nơi sinh: huyện B, tỉnh Vĩnh Long, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H2 (chết) và bà Phùng Thị B4 (chết), có vợ Nguyễn Thị T4 và 02 con (sinh năm 1980 và 1984); tiền án, tiền sự: không; nhân thân tốt. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo Hồ Văn T5 – Sinh ngày 26/8/1975; nơi sinh: huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T6 (chết) và bà Huỳnh Thị B5, có vợ Nguyễn Thị Trúc L4 và 01 con Hồ Mỹ N5 sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; nhân thân tốt. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo Võ Đông K – Sinh ngày 16/12/1979; nơi sinh: huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M1 (chết) và bà Võ Kim L5 (chết), có vợ Trần Thị Bé N6 và 02 con (sinh năm 2009 và 2012); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2020 có hành vi Đánh bạc bị Ủy ban nhân dân huyện B phạt số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo Võ Văn V2 – Sinh ngày 1973; nơi sinh: quận N, thành phố Cần Thơ, nơi cư trú: tổ G, ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Mộng L6 (chết) và bà Võ Thị B6 (chết), có vợ Trương Thị Thùy T7 và 01 con Võ Anh K1 sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 15/11/2022, các bị cáo Nguyễn Thành N, Hồ Văn Nhí A, Trân Hữu B7, B7, Nguyễn Nhật D, Võ Văn V2, Phan Thanh C, Phan Ngọc Đ, Trần Văn Ê, Phan Chí L2, Nguyễn Hữu L1, Hồ Văn T5, Võ Đông K đến quán nước của ông Lê Hữu P2 ở tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để uống cà phê thì N rủ các bị cáo trên chơi đá gà qua mạng bằng điện thoại di động ăn thua bằng tiền thì tất cả các bị cáo đều đồng ý.

Hình thức đánh bạc được giao kèo như sau: Sử dụng điện thoại để mở trang mạng "Trực tiếp đá gà Thomo" để xem đá gà. Mỗi trận gà được chia làm 2 bên gồm: Bên xanh và bên đỏ; người chơi đặt cược một trong 02 bên gà; kết quả màng hình hiện lên chữ "MERON" là gà bên đỏ thắng, hiện chữ "WALA" là bên xanh thắng. Bị cáo N là người làm cái, bị cáo Nhí A làm biện gà (là ghi sổ) ba xanh, bị cáo B7 thì làm biện gà cho bên đỏ. Người chơi sẽ đặt cược thông qua Nhí A và B7 rồi gôm lại cho N làm cái, tính tiền trực tiếp với người chơi. Tỷ lệ thắng thua là người chơi đặt cược 100.000 đồng, thắng nhận được 85.000 đồng, thua thì chung 100.000 đồng. Người chơi đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Với các hành vi nêu trên, các bị cáo chơi đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày (chơi được 05 trận đá gà), thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm:

- T8 tại chiếu bạc số tiền 665.000 đồng, 25 điện thoại di động, thu trong người các đối tượng số tiền 99.500.000 đồng và 20 xe mô tô các loại.

Qua làm việc xác định được số tiền tham gia đánh bạc là 9.415.000 đồng (trong đó có 665.000 đồng thu tại chiếu bạc, số tiền còn lại xác định có 5.300.000 đồng của bị cáo N, 1.200.000 đồng của bị cáo D, 1.200.000 đồng của bị cáo V2, 50.000 đồng của bị cáo Ê, 185.000 đồng của bị cáo L1, 190.000 đồng của bị cáo K, 625.000 đồng của L2 dùng để đánh bạc).

Qua điều tra các bị cáo Nguyễn Thành N, Hồ Văn Nhí A, Trần Hữu B, Nguyễn Nhật D, Võ Văn V2, Phan Thanh C, Phan Ngọc Đ, Trần Văn Ê, Phan Chí L2, Nguyễn Hữu L1, Hồ Văn T5, Võ Đông K đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 05/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thành N, Hồ Văn Nhí A, Trần Hữu B, Nguyễn Nhật D, Võ Văn V2, Phan Thanh C, Phan Ngọc Đ, Trần Văn Ê, Phan Chí L2, Nguyễn Hữu L1, Hồ Văn T5, Võ Đông K về tội "Đánh bạc" và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý như sau:

Trả lại các tài sản thu giữ lúc bắt quả tang không sử dụng để đánh bạc gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia của N; 01 điện thoại di động hiệu Itel của N7; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, số tiền 170.000 đồng của Bằng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, số tiền 31.600.000 đồng của D; số tiền 5.000.000 đồng, 01 xe moto biển số 65B1-257.90 của V2; 01 điện thoại di động hiệu Nokia của C; 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Được; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số tiền 160.000 đồng của Ê; 01 điện thoại di động hiệu Samsung M31, 01 xe mô tô biển số 65F9-9948 của L2; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số tiền 41.815.000 đồng của L1; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, xe mô tô biển số 63C1-178.39 của T5; 01 xe mô tô biển số 64K6-5222 của K; 01 điện thoại di động hiệu N13, số tiền 2.300.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 64B1-741.13 của Thái Văn Bé Út N8; 01 điện thoại di động hiệu loại Trung Quốc, số tiền 300.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 64HA-019.28 của Đặng Văn B8; số tiền 4.000.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 64K1-238.61 của Trần Ngọc M2; 01 xe mô tô biển số 65E1-121.62 của Nguyễn Thị Bé N9; 01 xe mô tô biển số 64K1-333.50 của Trần Văn B9; 01 xe mô tô biển số 64K1-129.76 của Võ Văn Đ1, 01 xe mô tô biển số 64K1-406.65 của Nguyễn Ngọc L7; 01 xe mô tô biển số 64K1-165.50 của Nguyễn Văn N10; số tiền 690.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Vivo của Võ Thanh T9; 01 xe mô tô biển số 66N4-6139, số tiền 1.900.000 đồng của Nguyễn Tấn C1, 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Lê Văn N11; 01 điện thoại di động hiệu Itel, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 xe mô tô biển số 64K9-7610, số tiền 260.000 đồng của Tiêu Văn L8; 01 xe mô tô biển số 50X1-163.75, số tiền 260.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Huỳnh Văn S; 01 điện thoại di động, số tiền 60.000 đồng của Nguyễn Văn K2; 01 điện thoại di động hiệu S2, 01 xe mô tô biển số 66L1-194.19, số tiền 950.000 đồng của Trần Văn B10; số tiền 1.700.000 đồng của Lê Minh S1; 01 xe mô tô biển số 64H5-7942 của Nguyễn Văn T10; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S, 01 xe mô tô biển số 64F8-5898 của Nguyễn Văn H3; 01 xe mô tô biển số 65R2-2753 của Lâm Thị R; 01 xe mô tô biển số 64H1-9617 của Lê Thị K3, số tiền 400.000 đồng của Nguyễn Văn M3.

- Đối với Thái Văn Bé Út N8 có tham gia đá gà qua mạng ăn thua bằng tiền (nhưng đặt cược không thông qua Nhí A và B) mà cá cược riêng với 01 người thanh niên lạ (không rõ tên và địa chỉ), số tiền tham gia ít, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Bình Tân đã ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng. Đối với người thanh niên không biết tên và địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Lê Hữu P2 (chủ quán) không tham gia đánh bạc, không lấy tiền xâu nên không có cơ sở để xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 18/4/2023, Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành N, Hồ Văn Nhí A, Trần Hữu B, Nguyễn Nhật D, Võ Văn V2, Phan Thanh C, Phan Ngọc Đ, Trần Văn Ê, Phan Chí L2, Nguyễn Hữu L1, Hồ Văn T5, Võ Đông K phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 02 năm Cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo N số tiền 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Văn N12 Anh 01 năm 06 tháng, Cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung bị cáo Hồ Văn N12 Anh số tiền 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu B 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo B số tiền 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Chí L2 01 năm Cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung bị cáo L2 số tiền 20.000.000 đồng.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Đông K 01 năm Cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung bị cáo K số tiền 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật D 01 năm Cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn V2, Phan Thanh C, Phan Ngọc Đ, Trần Văn Ê và Hồ Văn T5 mỗi bị cáo 01 năm Cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L1 06 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo L1 số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2023, bị cáo Nguyễn Hữu L1 kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo và xin miễn hình phạt bổ sung, không buộc bị cáo phải nộp số tiền phạt 10.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 57/2023/HSPT ngày 09/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Huỷ toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HSST ngày 18/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long; giao hồ sơ về Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long để truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 302/QĐKN-VC3-V1 ngày 09/11/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 57/2023/HSPT ngày 09/8/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

2. Đề nghị Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án hình sự phúc thẩm nêu trên theo hướng: Huỷ Bản án hình sự phúc thẩm số 57/2023/HSPT ngày 09/8/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HSST ngày 18/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 04/2024/HS-GĐT ngày 29/01/2024 của Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 302/QĐKN-VC3-V1 ngày 09/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự phúc thẩm số 57/2023/HSPT ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long; chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, để truy tố lại theo đúng quy định của phap luật.

3. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSBT ngày 26 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành N, Hồ Văn Nhí A, Trần Hữu B, Nguyễn Nhật D, Võ Văn V2, Phan Thanh C, Phan Ngọc Đ, Trần Văn Ê, Phan Chí L2, Nguyễn Hữu L1, Hồ Văn T5, Võ Đông K về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do hành vi của các cáo không hình thành nên các chiếu bạc online và không sử dụng

mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để tổ chức đánh bạc, gá bạc, chỉ lấy kết quả đánh bạc trên mạng để tự giao kèo đặt cược thắng thua trực tiếp với nhau bên ngoài chứ không đăng nhập vào trang mạng, cũng như không thực hiện các giao dịch trực tiếp. Căn cứ vào nội dung hướng dẫn trong Công văn số 196/TANDTC-PC ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao thì hành vi của các bị cáo không phạm vào tình tiết định khung "Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội" mà chỉ phạm vào tội "Đánh bạc" được qui định tại Khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Theo Bản án phúc thẩm ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 04/2024/HS-GĐT ngày 29/01/2024 của Tòa án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh nhận định về hành vi của các bị cáo phạm tội được quy định tại khoản 2 Điều 321 BLHS là không có căn cứ. Nay Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân giữ nguyên quan điểm, quyết định truy tố các bị cáo tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đề nghị:*

Đối với bị cáo Nguyễn Thành N:

Áp dụng khoản 1 điều 321; điều 17; điều 36; điều 58; điểm s, i khoản 1, 2 điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Đối với bị cáo Hồ Văn Nhí A, Trần Hữu B, Nguyễn Nhật D, Võ Văn V2, Phan Thanh C, Phan Ngọc Đ, Trần Văn Ê, Phan Chí L2, Hồ Văn T5, Võ Đông K:

Áp dụng khoản 1 điều 321; điều 17; điều 36; điều 58; điểm s, i khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt mỗi bị can từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu L1

Áp dụng khoản 1 điều 321; điều 17; điều 38; điều 58; điểm s, khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo L1 từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo L1 có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo L1. Do đó hoàn trả lại số tiền mà bị cáo L1 đã nộp phạt là 10.000.000 đồng cho bị cáo L1 (theo biên lai tạm thu chờ xử lý số 0038 NO 000157 tại Chi cục thi hành án hình sự huyện Bình Tân).

Phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Phạt các bị cáo Hồ Văn Nhí A, Trần Hữu B , Phan Chí L2, Nguyễn Hữu L1, Võ Đông K mỗi bị caó từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Nhật D, Võ Văn V2, Phan Thanh C, Phan Ngọc Đ, Hồ Văn T5 (vì các bị cáo có giấy xác nhận gia đình khó khăn), bị cáo Trần Văn Ê (là người cao tuổi).

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Biện pháp tư pháp : Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS.

Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 9.415.000 đồng gồm: 665.000 đồng thu tại chiếu bạc, 5.300.000 đồng của N, 1.200.000 đồng của D, 1.200.000 đồng của V2, 50.000 đồng của Ê, 185.000 đồng của L1, 190.000 đồng của K và 625.000 đồng của L2 (L2 và K buộc giao nộp),

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A 57 thu của N, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M12 thu của Hồ Văn Nhí A, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 thu của Nguyễn Hữu L1; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno7 thu của Phan Chí L2, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 thu của Phan Ngọc Đ, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A95 thu của Võ Văn V2, vì sử dụng xem đá gà trên mạng để đặt cược ăn thua bằng tiền,

Về án phí: áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS 2015, Điểm đ Điều 12, Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành N, Hồ Văn Nhí A, Trần Hữu B, Nguyễn Nhật D, Võ Văn V2, Phan Thanh C, Phan Ngọc Đ, Trần Văn Ê, Phan Chí L2, Nguyễn Hữu L1, Hồ Văn T5, Võ Đông K mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí HSST cho bị cáo Trần Văn Ê (vì là người cao tuổi).

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành N, Hồ Văn Nhí A, Trần Hữu B, Nguyễn Nhật D, Võ Văn V2, Phan Thanh C, Phan Ngọc Đ, Phan Văn Ê1, Phan Chí L2, Nguyễn Hữu L1, Hồ Văn T5, Võ Đông K khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố, các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Nguyễn Thành N, Hồ Văn Nhí A, Nguyễn Nhật D, Phan Ngọc Đ, Phan Chí L2, Nguyễn Hữu L1 thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân về việc tịch thu tiền và điện thoại dùng vào việc đánh bạc để nộp vào ngân

sách nhà nước. Riêng bị cáo Võ Văn V2 chỉ thống nhất việc tịch thu số tiền 1.200.000 đồng thu trên người bị cáo, đối với điện thoại Oppo A95 bị cáo chỉ mới mở ra xem được một lúc thì mạng yếu không xem được nên xin Hội đồng xét xử xem xét trả lại điện thoại cho bị cáo. Bị cáo Phan Chí L2 khai nhận có sử dụng số 625.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Võ Đông K có sử dụng số tiền 190.000 đồng nhưng lúc bị bắt chưa giao nộp nên các bị cáo đồng ý giao nộp lại khoản tiền này.

Các bị cáo Nguyễn Thành N, Hồ Văn Nhí A, Trần Hữu B, Nguyễn Nhật D, Võ Văn V2, Phan Thanh C, Phan Ngọc Đ, Phan Văn Ê1, Phan Chí L2, Nguyễn Hữu L1, Hồ Văn T5, Võ Đông K nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, vật chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 15/11/2022 tại quán nước của ông Lê Hữu P2 thuộc tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long Nguyễn Thành N có hành vi cùng các bị cáo Hồ Văn N12 Anh, Trần Hữu B, Nguyễn Nhật D, Võ Văn V2, Phan Thanh C, Phan Ngọc Đ, Phan Văn Ê1, Phan Chí L2, Nguyễn Hữu L1, Hồ Văn T5, Võ Đông K đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà qua mạng ăn thua bằng tiền, đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.415.000 đồng; hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự.

Căn cứ văn bản số 1450/STTTT-BCXBBCVT ngày 8/8/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Vĩnh Long đã xác định trang mạng "Trực tiếp đá gà T11" là trang mạng không được phép hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt

Nam. Thế nhưng, các bị cáo đã sử dụng mạng internet, truy cập bằng điện thoại di động vào trang mạng "Trực tiếp đá gà T11" xem trực tiếp các trận đá gà và tự giao kèo đặt cược thắng thua với nhau.

Căn cứ khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

.....

c) *Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội"*

Do đó, các bị cáo phải bị xử lý theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân truy tố định khung hình phạt tại khoản 1 Điều 321 là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Tất cả các bị cáo nêu trên đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc trái phép dưới hình thức cá cược phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi, vì ham muốn đỏ đen, nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện phát triển kinh tế, cũng như cuộc sống hạnh phúc của nhiều gia đình. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm sa sút kinh tế, tha hóa con người, gây nên sự bức xúc, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, các bị cáo cần bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo. Tuy có nhiều bị cáo tham gia đánh bạc, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc và không có cấu kết chặt chẽ với nhau. Đối với bị cáo N là người khởi xướng, làm cái, rủ rê các bị cáo khác để thực hiện hành vi đánh bạc, nên mức hình phạt sẽ nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Riêng bị cáo Hồ Văn Nhí A, bị cáo Trần Hữu B chỉ với vai trò là biện gà, nhận tiền đặt cược, tính chất mực độ, nguy hiểm thấp hơn bị cáo N. Còn những bị cáo còn lại chỉ tham gia đánh bạc, với vai trò thứ yếu, nên mức hình phạt là tương đương nhau, mức độ phạm tội thấp hơn bị cáo Nguyễn Thành N, Hồ Văn Nhí A và Trần Hữu B.

[5] Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay. Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ

tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Thành N, Hồ Văn Nhí A, Trần Hữu B, Nguyễn Nhật D, Võ Văn V2, Phan Thanh C, Phan Ngọc Đ, Phan Văn Ê1, Phan Chí L2, Hồ Văn T5, Võ Đông K phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định tại địa phương; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo Nguyễn Thành N có ông ngoại là Lâm Quang D1 là liệt sĩ, nên các bị cáo còn được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu L1, mặc dù năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 01 năm. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 tháng tù. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo L1 phải chấp hành chung là 06 tháng tù. Nay bị cáo L1 đã chấp hành xong và đã được xóa án tích theo quy định pháp luật, nên vẫn được xem là nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng và nơi cư trú ổn định, nên vẫn được xem xét giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất mực độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét thấy, cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án nghiêm khắc, mới có khả năng trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Như vậy, mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục cho các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, tất cả các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, có thái độ hối cải, phạm tội lần đầu; số tiền đánh bạc không lớn; nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; nên Hội đồng xét xử có căn cứ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định.

Vì vậy, đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân cho các bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là chưa phù hợp, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

+ Phạt bị cáo Nguyễn Thành N số tiền 25.000.000 đồng.

+ Phạt các bị cáo Hồ Văn Nhí A, Trần Hữu B, Phan Chí L2, Võ Đông K mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

+ Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Hữu L1, Nguyễn Nhật D, Võ Văn V2, Phan Thanh C, Phan Ngọc Đ, Hồ Văn T5 (do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương),bị cáo được nhận lại tiền tạm ứng đã nộp, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn Ê thuộc người cao tuổi.

+ Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[8] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Xét thấy, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.415.000 đồng, gồm có 665.000 đồng thu tại chiếu bạc, số tiền còn lại có 5.300.000 đồng của N, 1.200.000 đồng của D, 1.200.000 đồng của V2, 50.000 đồng của Ê, 185.000 đồng của L1, 190.000 đồng của K và 625.000 đồng của L2. Tuy nhiên, công an mới thu giữ được số tiền số tiền 8.600.000 đồng (gồm 665.000 đồng thu tại chiếu bạc, 5.300.000 đồng của N, 1.200.000 đồng của D, 1.200.000 đồng của V2, 50.000 đồng của Ê, 185.000 đồng của L1) do Chị cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân đang tạm giữ (theo Biên lai thu số 0001704 ngày 07/3/2023). Do đây là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, nên Hội đồng xét xử xét tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với các bị cáo Phan Chí L2 chưa nộp số tiền 625.000 đồng và bị cáo Võ Đông K chưa nộp số tiền 190.000 đồng nên buộc các bị cáo nộp số tiền này để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A 57 thu của Nguyễn Thành N, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M12 thu của Hồ Văn N12 Anh 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 thu của Nguyễn Hữu L1; điện thoại di động hiệu Oppo Reno7 thu của Phan Chí L2, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 thu của Phan Ngọc Đ, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A95 thu của Võ Văn V2 thì các bị cáo N, Nhí A, L1, L2, Được, V2 đều thừa nhận sử dụng để xem đá gà trên mạng và đặt cược ăn thua bằng tiền nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước nên việc bị cáo Võ Văn V2 xin nhận lại điện thoại di động hiệu Oppo A95 là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành N, Hồ Văn Nhí A, Trần Hữu B, Nguyễn Nhật D, Võ Văn V2, Phan Thanh C, Phan Ngọc Đ, Phan Chí L2, Nguyễn Hữu L1, Hồ Văn T5, Võ Đông K mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phan Thanh C đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm nên được khấu trừ.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn Ê do bị cáo thuộc người cao tuổi.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành N, Hồ Văn Nhí A, Trân Hữu B7, Nguyễn Nhật D, Võ Văn V2, Phan Thanh C, Phan Ngọc Đ, Trần Văn Ê, Phan Chí L2, Nguyễn Hữu L1, Hồ Văn T5, Võ Đông K phạm tội "Đánh bạc".

1.1 Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 03 năm tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo Nguyễn Thành N. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thành N số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Văn N12 Anh 02 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo Hồ Văn Nhí A. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Hồ Văn N12 Anh số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

1.3 Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu B 02 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo Trần Hữu B. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Hữu B số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

1.4 Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Chí L2 02 năm tù về tội Đánh bạc. Nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân an Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo Phan Chí L2. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phan Chí L2 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

1.5 Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Đông K 02 năm tù về tội Đánh bạc. Nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo Võ Đông K. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã

cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Võ Đông K số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

1.6 Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật D 02 năm tù về tội Đánh bạc. Nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo Nguyễn Nhật D. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

1.7 Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Võ Văn V2, Phan Thanh C, Phan Ngọc Đ, Trần Văn Ê và Hồ Văn T5 02 năm tù về tội Đánh bạc. Nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo bị cáo Võ Văn V2, Phan Thanh C, Phan Ngọc Đ, Trần Văn Ê và Hồ Văn T5. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

1.8. Áp điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L1 02 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là

05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo Nguyễn Hữu L1. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo L1 có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo L1. Do đó hoàn trả lại số tiền mà bị cáo L1 đã nộp tạm ứng là 10.200.000 đồng cho bị cáo L1 (theo biên lai thu số 0001857 ngày 12/7/2023 tại Chi cục thi hành án hình sự huyện Bình Tân).

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 8.600.000 đồng (tám triệu sáu trăm nghìn đồng) (gồm: 665.000 đồng thu tại chiếu bạc, 5.300.000 đồng của bị cáo N, 1.200.000 đồng của bị cáo D, 1.200.000 đồng của bị cáo V2, 50.000 đồng của bị cáo Ê, 185.000 đồng của bị cáo L1) (Số tiền trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân đang tạm giữ theo Biên lai thu số 0001704 ngày 07/3/2023).

- Buộc bị cáo Võ Đông K nộp số tiền 190.000 đồng (một trăm chín mươi nghìn đồng), buộc bị cáo Phan Chí L2 nộp số tiền 625.000 (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A 57 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M12 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu S2 M51 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno7 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu vàng đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A95 màu đen (tất cả đều đã qua sử dụng); (Các điện thoại nêu trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/3/2023).

3. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành N, Hồ Văn Nhí A, Trần Hữu B, Nguyễn Nhật D, Võ Văn V2, Phan Thanh C, Phan Ngọc Đ, Phan Chí L2, Nguyễn Hữu L1, Hồ Văn T5, Võ Đông K mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phan Thanh C được khấu trừ vào biên lai thu số 0001742 ngày 29/5/2023, bị cáo C không phải nộp thêm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn Ê.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Bình Tân;
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- UBND xã Tân An Thạnh, UBND xã Tân Bình (h. Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long);
-UBND xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp;
-UBND Phường An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ;
-UBND xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, TP Cần Thơ;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ánh Dương